

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 01 năm 2024

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Quý

2. Ông Huỳnh Thái Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Mỹ H - sinh năm: 1984; trú tại: Thôn P B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1 - sinh năm: 1977; trú tại: Thôn P B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18 tháng 9 năm 2023, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa; nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn H1 tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2001, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyền số 02/2006, ngày 23 tháng 8 năm 2006. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, đến cuối năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng gay gắt cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông H1 không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè, uống rượu bia rồi về nhà chửi bới, đánh đập bà H. Bà H và ông H1 nhiều lần đã tự hòa

giải với nhau để hóa giải mâu thuẫn nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau và quan tâm, chăm sóc cho lẫn nhau. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H kiên quyết yêu cầu xin ly hôn ông H1.

Về con chung: Bà Đặng Thị Mỹ H xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Văn H2, sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ H3, sinh ngày 06/9/2004. Hiện nay, các con chung đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có cuộc sống tự lập nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Mỹ H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đặng Thị Mỹ H xác nhận giữa bà H và ông H1 không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 11 năm 2023, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn Hùng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Đặng Thị Mỹ H tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2001, đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyền số 02/2006, ngày 23/8/2006. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ông H1 nhận thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng cũng có một phần lỗi của ông H1 dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Tuy nhiên, sau đó ông H1 đã xin lỗi vợ con và sửa chữa lỗi lầm của mình, chí thú làm ăn, yêu thương vợ con. Hiện nay, ông H1 còn rất yêu thương vợ con, bản thân đang cố gắng thay đổi để cuộc sống gia đình hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng được hàn gắn. Vì vậy, mong Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn H1 xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Văn H2, sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ H3, sinh ngày 06/9/2004. Hiện nay, các con chung đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có cuộc sống tự lập nên ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H1 xác nhận giữa ông H1 và bà H không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều

234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H1, trú tại thôn P B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn H1 đủ điều kiện kết hôn và kết hôn tự nguyện. Đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 02/2006, ngày 23/8/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp và được công nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H1. Bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên kinh cãi, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Ông H1 không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè, uống rượu bia rồi về nhà chửi bới, đánh đập bà H làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà H và ông H1 nhiều lần đã tự hòa giải để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau và quan tâm, chăm sóc cho lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H kiên quyết yêu cầu xin ly hôn ông H1 là có cơ sở và cần được chấp nhận.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H1 không đồng ý ly hôn với bà H vì còn yêu thương vợ con, bản thân đang cố gắng thay đổi để cuộc sống gia đình hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng được hàn gắn. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông H1 cũng đã xác nhận thời gian qua tình cảm vợ chồng vẫn còn nhiều mâu thuẫn và không hề thay đổi, nên việc xin đoàn tụ của ông H1 chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho việc xin ly hôn của bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu của ông H1.

[3] Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 (hai) con chung là Nguyễn Văn H2, sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ H3, sinh ngày 06/9/ 2004. Hiện nay, các con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có cuộc sống tự lập nên bà H và ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn H1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Bà Đặng Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn H1 không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên xử:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà **Đặng Thị Mỹ H** được ly hôn ông **Nguyễn Văn H1**.

[1.2] Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 (hai) con chung là Nguyễn Văn H2, sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ H3, sinh ngày 06/9/ 2004. Hiện nay, các con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có cuộc sống tự lập nên bà H và ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[1.3] Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn H1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị Mỹ H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0002054 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Như vậy, bà Đặng Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND tỉnh Khánh Hoà;
 - VKSND huyện Vạn Ninh ;
 - Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
 - Lưu vụ án;
 - Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thành Phần